

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu

Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 16

QUYỂN THỨ 386

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

CÁC PHÁP BÌNH ĐẲNG

Thứ 69 - 4

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là bốn niệm trụ riêng có pháp giới; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi riêng có pháp giới. Bốn niệm trụ tức pháp giới, pháp giới tức bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tức pháp giới, pháp giới tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Thiện Hiện! Không giải thoát môn chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là không giải thoát môn

riêng có pháp giới; vô tướng, vô nguyên giải thoát môn chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là vô tướng, vô nguyên giải thoát môn riêng có pháp giới. Không giải thoát môn tức pháp giới, pháp giới tức không giải thoát môn; vô tướng, vô nguyên giải thoát môn tức pháp giới, pháp giới tức vô tướng, vô nguyên giải thoát môn.

Thiện Hiện! Nội không chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là nội không riêng có pháp giới; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không riêng có pháp giới. Nội không tức pháp giới, pháp giới tức nội không; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tức pháp giới, pháp giới tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Thiện Hiện! Khổ thánh đế chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là khổ thánh đế riêng có pháp giới; tập diệt đạo thánh đế chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là tập diệt đạo thánh đế riêng có pháp giới. Khổ thánh đế tức pháp giới, pháp giới tức khổ

thánh đế; tập diệt đạo thánh đế tức pháp giới, pháp giới tức tập diệt đạo thánh đế.

Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là tám giải thoát riêng có pháp giới; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ riêng có pháp giới. Tám giải thoát tức pháp giới, pháp giới tức tám giải thoát; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tức pháp giới, pháp giới tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thiện Hiện! Tất cả đà-la-ni môn chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là tất cả đà-la-ni môn riêng có pháp giới; tất cả tam-ma-địa môn chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là tất cả tam-ma-địa môn riêng có pháp giới. Tất cả đà-la-ni môn tức pháp giới, pháp giới tức tất cả đà-la-ni môn; tất cả tam-ma-địa môn tức pháp giới, pháp giới tức tất cả tam-ma-địa môn.

Thiện Hiện! Cực hỷ địa chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là Cực hỷ địa riêng có pháp giới; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là Ly cấu địa cho đến Pháp vân

địa riêng có pháp giới. Cực hỷ địa tức pháp giới, pháp giới tức Cực hỷ địa; Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa tức pháp giới, pháp giới tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa.

Thiện Hiện! Năm nhãn chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là năm nhãn riêng có pháp giới; sáu thần thông chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là sáu thần thông riêng có pháp giới. Năm nhãn tức pháp giới, pháp giới tức năm nhãn; sáu thần thông tức pháp giới, pháp giới tức sáu thần thông.

Thiện Hiện! Phật mười lực chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là Phật mười lực riêng có pháp giới; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng riêng có pháp giới. Phật mười lực tức pháp giới, pháp giới tức Phật mười lực, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tức pháp giới, pháp giới tức bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện! Đại từ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là đại từ riêng có pháp giới; đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là đại bi, đại hỷ, đại xả riêng có pháp giới. Đại từ tức pháp

giới, pháp giới tức đại từ; đại bi, đại hỷ, đại xả tức pháp giới, pháp giới tức đại bi, đại hỷ, đại xả.

Thiện Hiện! Pháp vô vong thất chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là pháp vô vong thất riêng có pháp giới; tánh hằng trụ xả chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là tánh hằng trụ xả riêng có pháp giới. Pháp vô vong thất tức pháp giới, pháp giới tức pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả tức pháp giới, pháp giới tức tánh hằng trụ xả.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là nhất thiết trí riêng có pháp giới; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí riêng có pháp giới. Nhất thiết trí tức pháp giới, pháp giới tức nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tức pháp giới, pháp giới tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là ba mươi hai tướng đại sĩ riêng có pháp giới; tám mươi tùy hảo chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là tám mươi tùy hảo riêng có pháp giới. Ba mươi hai tướng đại sĩ tức pháp giới, pháp giới tức ba mươi hai tướng đại sĩ; tám mươi tùy hảo tức pháp giới, pháp giới tức tám mươi tùy hảo.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là quả Dự lưu riêng có pháp giới; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ-đề riêng có pháp giới. Quả Dự lưu tức pháp giới, pháp giới tức quả Dự lưu; quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ-đề tức pháp giới, pháp giới tức quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ-đề.

Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát riêng có pháp giới; chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề riêng có pháp giới. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát tức pháp giới, pháp giới tức tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát; chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tức pháp giới, pháp giới tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Pháp thể gian chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là pháp thể gian riêng có pháp giới; pháp xuất thể gian chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là pháp xuất thể gian riêng có pháp giới. Pháp thể gian tức pháp giới, pháp giới tức pháp thể gian, pháp xuất thể gian tức pháp giới, pháp giới tức pháp xuất thể gian.

Thiện Hiện! Pháp hữu lậu chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là pháp hữu lậu riêng có pháp giới; pháp vô lậu chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là pháp vô lậu riêng có pháp giới. Pháp hữu lậu tức pháp giới, pháp giới tức pháp hữu lậu; pháp vô lậu tức pháp giới, pháp giới tức pháp vô lậu.

Thiện Hiện! Pháp hữu vi chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là pháp hữu vi riêng có pháp giới; pháp vô vi chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là pháp vô vi riêng có pháp giới. Pháp hữu vi tức pháp giới, pháp giới tức pháp hữu vi; pháp vô vi tức pháp giới, pháp giới tức pháp vô vi.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu thấy có pháp là pháp giới ấy bèn chẳng phải sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Thiện Hiện! Khi Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa biết tất cả pháp chẳng là pháp giới.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa biết tất cả pháp tức pháp giới, đem pháp khéo léo phương tiện vô danh tướng, vì các hữu tình dựa các danh tướng mà thuyết. Nghĩa là đây là sắc, đây là thọ tướng hành thức. Đây là nhãn xứ, đây là nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Đây là sắc xứ, đây là thanh hương vị xúc pháp xứ. Đây là nhãn

giới, đây là nhĩ tử thiết thân ý giới. Đây là sắc giới, đây là thanh hương vị xúc pháp giới. Đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Đây là nhãn xúc, đây là nhĩ tử thiết thân ý xúc. Đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, đây là nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Đây là địa giới, đây là thủy hỏa phong không thức giới. Đây là nhân duyên; đây là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Đây là các pháp theo duyên sanh ra. Đây là vô minh; đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não. Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian. Đây là sắc pháp, đây là phi sắc pháp. Đây là pháp hữu kiến, đây là pháp vô kiến. Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu. Đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi.

Đây là Bồ thí Ba-la-mật-đa; đây là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đây là bốn tĩnh lự; đây là bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đây là bốn niệm trụ; đây là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Đây là không giải thoát môn; đây là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Đây là nội không; đây là ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa

không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Đây là chơn như; đây là pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Đây là khổ thánh đế, đây là tập diệt đạo thánh đế.

Đây là tám giải thoát; đây là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Đây là tất cả đà-la-ni môn, đây là tất cả tam-ma-địa môn. Đây là Cực hỷ địa; đây là Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Đây là năm nhãn, đây là sáu thần thông.

Đây là Phật mười lực; đây là bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Đây là đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Đây là pháp vô vong thất, đây là tánh hằng trụ xả. Đây là nhất thiết trí; đây là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đây là ba mươi hai tướng đại sĩ, đây là tám mươi tùy hảo. Đây là quả Dự lưu; đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Đây là tất cả hạnh Bồ-tát Ma-

ha-tát, đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y, cầm nắm một ít vật, đứng trước đông người huyễn làm nhiều thứ sắc tướng khác nhau. Nghĩa là hoặc huyễn làm nam nữ đại tiểu, voi, ngựa, trâu, dê, lạc đà, lừa, gà thảy nhiều loại cầm thú. Hoặc lại huyễn làm thành ấp xóm làng, vườn rừng trì ao các thứ trang nghiêm, rất nên ưa muốn. Hoặc lại huyễn làm áo mặc, ăn uống, phòng nhà, đồ nằm, hương hoa, chuỗi lạc, lăm nhiều vật báu. Hoặc lại huyễn làm vô lượng kỹ nhạc các loại, con hát, khiến vô lượng người vui mừng hưởng lạc. Hoặc lại huyễn làm nhiều thứ hình tướng, khiến hành bố thí, hoặc cho trì giới, hoặc khiến tu nhân, hoặc khiến tinh tấn, hoặc dạy tu định, hoặc dạy tu huệ. Hoặc lại hiện sanh đại tộc Sát-đế-lợi, hoặc lại hiện sanh đại tộc Bà-la-môn, hoặc lại hiện sanh đại tộc Trưởng giả, hoặc lại hiện sanh đại tộc Cư sĩ. Hoặc lại huyễn làm các núi biển cả, núi chúa Diệu cao, núi Thiết vi thảy. Hoặc lại hiện sanh trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đô-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại. Hoặc lại hiện sanh trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm. Hoặc lại hiện sanh trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang

**tịnh. Hoặc lại hiện sanh trời Quảng, trời Thiếu
quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả. Hoặc
lại hiện sanh trời Vô tướng, trời Vô phiền, trời Vô
nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu
cánh. Hoặc lại hiện sanh trời Không vô biên xứ, trời
Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng
phi phi tướng xứ. Hoặc hiện làm Dự lưu, Nhất lai,
Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác.**

**Hoặc lại hiện làm Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát
tâm tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến,
Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tu hành bốn tĩnh
lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành bốn niệm
trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm
lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Tu hành
không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Học trụ
nội không, ngoại không, nội ngoại không, không
không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi
không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán
không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng
không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không,
bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không,
vô tánh tự tánh không. Học trụ chơn như, pháp giới,
pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình
đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật
tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Học trụ khổ tập
diệt đạo thánh đế.**

Tới vào Bồ-tát Chánh tánh ly sanh tu hành Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Du hý tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Du hý tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn. Dẫn phát nhiều kiểu thần thông thù thắng phóng quang minh lớn soi các thế giới, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu hành nhiều thứ công đức các Phật.

Hoặc lại huyễn làm Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, tám mươi tùy hảo viên mãn trang nghiêm. Thành tựu mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thấy vô lượng vô biên bất khả tư nghì công đức hiếm có.

Thiện Hiện! Huyễn sư như thế, hoặc học trò y, vì mục đích gạt người, nên đối trước đông người huyễn làm các việc huyễn hóa này thấy. Những kẻ nam nữ đại tiểu vô trí với trong ấy thấy việc ấy rồi, đều kinh hãi khen rằng: Người này lạ thay! Giỏi biết nhiều tài năng làm được các việc rất hiếm có. Cho đến năng làm thân Như Lai tướng hảo trang nghiêm đủ các công đức, khiến chúng vui mừng, tự

hiển lộ kỹ năng của mình. Kẻ có trí với trong ấy thấy việc này rồi, khởi suy nghĩ rằng: Rất là quái lạ! Vì sao người này năng hiện việc đây? Trong ấy không có thật sự có được, mà khiến đông người mê lầm vui mừng, đối vật không thật khởi tưởng thật vật.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tuy chẳng thấy có pháp lìa chơn pháp giới, cũng chẳng thấy pháp giới lìa các pháp. Cũng chẳng thấy hữu tình và kia thật việc thi thiết khá được, mà hành nhiều món phương tiện khéo léo. Tự hành Bồ thí Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Bồ thí Ba-la-mật-đa, xưng nêu không trái pháp hành Bồ thí Ba-la-mật-đa, vui mừng khen ngợi kẻ hành Bồ thí Ba-la-mật-đa. Tự hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, xưng nêu không trái pháp hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, vui mừng khen ngợi kẻ hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Tự hành An nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Xưng nêu không trái pháp hành An nhẫn Ba-la-mật-đa, vui mừng khen ngợi kẻ hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Tự hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa, xưng nêu không trái pháp hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa, vui mừng khen ngợi kẻ hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa. Tự hành Tĩnh lự Ba-la-

mật-đa, cũng khuyên người hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, xưng nêu không trái pháp hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, vui mừng khen ngợi kẻ hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Tự hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, xưng nêu không trái pháp hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vui mừng khen ngợi kẻ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Tự thọ trì mười thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người thọ trì mười thiện nghiệp đạo, xưng nêu không trái pháp thọ trì mười thiện nghiệp đạo, vui mừng khen ngợi kẻ thọ trì mười thiện nghiệp đạo. Tự thọ trì năm giới, cũng khuyên người thọ trì năm giới, xưng nêu không trái pháp thọ trì năm giới, vui mừng khen ngợi kẻ thọ trì năm giới. Tự thọ trì tám giới, cũng khuyên người thọ trì tám giới, xưng nêu không trái pháp thọ trì tám giới, vui mừng khen ngợi kẻ thọ trì tám giới. Tự thọ trì giới xuất gia, cũng khuyên người thọ trì giới xuất gia, xưng nêu không trái pháp thọ trì giới xuất gia, vui mừng khen ngợi kẻ thọ trì giới xuất gia.

Tự tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng khuyên người tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; xưng nêu không trái pháp tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; vui mừng khen ngợi kẻ tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Tự tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; cũng khuyên người tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, xưng nêu không trái pháp tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, vui mừng khen ngợi kẻ tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi.

Tự tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng khuyên người tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; xưng nêu không trái pháp tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; vui mừng khen ngợi kẻ tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Tự trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; cũng khuyên người trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không; xưng nêu không trái pháp trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, vui mừng khen ngợi kẻ trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không.

Tự trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh

tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; cũng khuyên người trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, xưng nêu không trái pháp trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, vui mừng khen ngợi kẻ trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới.

Tự trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng khuyên người trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, xưng nêu không trái pháp trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, vui mừng khen ngợi kẻ trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Tự tu tám giải thoát, cũng khuyên người tu tám giải thoát, xưng nêu không trái pháp tu tám giải thoát, vui mừng khen ngợi kẻ tu tám giải thoát. Tự tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng như vậy.

Tự tu tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn; cũng khuyên người tu tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn; xưng nêu không trái pháp tu tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn; vui mừng khen ngợi kẻ tu tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn.

Tự tu Bồ-tát thập địa, cũng khuyên người tu Bồ-tát thập địa, xưng nêu không trái pháp tu Bồ-tát thập địa, vui mừng khen ngợi kẻ tu Bồ-tát thập địa.

Tự tu năm nhãn, sáu thần thông; cũng khuyên người tu năm nhãn, sáu thần thông; xưng nêu không trái pháp tu; năm nhãn, sáu thần thông; vui mừng khen ngợi kẻ tu năm nhãn, sáu thần thông.

Tự tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khuyên người tu Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, xưng nêu không trái pháp tu Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, vui mừng khen ngợi kẻ tu Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Tự viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo; cũng khuyên người viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo; xưng nêu không trái pháp viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo; vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo.

Tự tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; cũng khuyên người tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; xưng nêu không trái pháp tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; vui mừng khen ngợi kẻ tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Tự tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng khuyên người tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; xưng nêu không trái

pháp tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; vui mừng khen ngợi kẻ tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Nếu ngôi chơn pháp giới trước giữa sau có sai khác ấy, thời các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng năng phương tiện khéo léo thuyết chơn pháp giới, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì ngôi chơn pháp giới trước giữa sau thường không sai khác. Vậy nên, Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng phương tiện khéo léo thuyết chơn pháp giới, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm CHẲNG KHÁ ĐƯỢC

Thứ 70 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình và thi thiết hữu tình đều rất ráo chẳng khá được ấy, các Bồ-tát Ma-ha-tát vì ai nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát lấy thật tế làm lượng, nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Thiện Hiện! Nếu hữu tình tế cùng thật tế ấy có khác, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì hữu tình tế chẳng khác thật tế, vậy nên Bồ-tát Ma-ha-tát vì các hữu tình tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì chẳng hoại pháp thật tế, an lập hữu tình nơi trong thật tế.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu hữu tình tế tức là thật tế, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì chẳng hoại pháp thật tế, an lập hữu tình nơi trong thật tế? Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an lập hữu tình nơi

trong thật tế ấy thời là an lập thật tế nơi thật tế? Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa an lập thật tế nơi thật tế ấy, thời là an lập tự tánh nơi tự tánh, nhưng chẳng lẽ an lập tự tánh nơi tự tánh? Bạch Thế Tôn! Làm sao nói được Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì chẳng hoại pháp thật tế, an lập hữu tình nơi trong thật tế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng thể an lập thật tế nơi thật tế, cũng chẳng thể an lập tự tánh nơi tự tánh. Nhưng các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo năng an lập hữu tình nơi trong thật tế, mà hữu tình tế chẳng khác thật tế. Như vậy, Thiện Hiện! Hữu tình tế cùng thật tế không hai không hai phần.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì là Bồ-tát Ma-ha-tát phương tiện khéo léo, các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình nơi trong thật tế mà năng chẳng hoại tướng thật tế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa từ sơ phát tâm đã trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình nơi

trong bồ thí. Đã an lập rồi, vì thuyết tướng bồ thí ngăn mé trước sau giữa không sai khác. Khởi lên lời này: Thiện nam tử! Bồ thí như thế ngăn mé trước sau giữa tất cả đều không; kẻ thí, kẻ thọ, quả thí sở đắc cũng lại đều không. Như thế tất cả nơi trong thật tế đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Các người chớ chấp bồ thí có khác. Kẻ thí, kẻ thọ, thật tế thí quả cũng đều có khác. Nếu các người năng chẳng chấp bồ thí, kẻ thí, kẻ thọ, thật tế thí quả đều có khác ấy, sở tu thí phước thời đến cam lồ, được quả cam lồ tất đem cam lồ mà làm hậu biên.

Lại khởi lời này: Các thiện nam tử! Các người đem sở tu bồ thí đầy chớ lấy sắc, chớ lấy thọ tướng hành thức. Chớ lấy nhãn xứ, chớ lấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Chớ lấy sắc xứ, chớ lấy thanh hương vị xúc pháp xứ. Chớ lấy nhãn giới, chớ lấy nhĩ tỷ thiệt thân ý giới. Chớ lấy sắc giới, chớ lấy thanh hương vị xúc pháp giới. Chớ lấy nhãn thức giới, chớ lấy nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Chớ lấy nhãn xúc, chớ lấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Chớ lấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chớ lấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chớ lấy địa giới, chớ lấy thủy hỏa phong không thức giới. Chớ lấy nhân duyên; chớ lấy đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Chớ lấy các pháp theo duyên sanh ra. Chớ lấy vô minh; chớ

lấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não.

Chớ lấy Bồ thí Ba-la-mật-đa; chớ lấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chớ lấy bốn tĩnh lự; chớ lấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chớ lấy bốn niệm trụ; chớ lấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chớ lấy không giải thoát môn; chớ lấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Chớ lấy nội không; chớ lấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chớ lấy chơn như; chớ lấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chớ lấy khổ thánh đế, chớ lấy tập diệt đạo thánh đế.

Chớ lấy tám giải thoát; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chớ lấy tất cả đà-la-ni môn, chớ lấy tất cả tam-ma-địa môn. Chớ lấy Cực hỷ địa;

chớ lấy Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chớ lấy năm nhãn, chớ lấy sáu thần thông.

Chớ lấy Phật mười lực; chớ lấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chớ lấy ba mươi hai tướng đại sĩ, chớ lấy tám mươi tùy hảo. Chớ lấy pháp vô vong thất, chớ lấy tánh hằng trụ xả. Chớ lấy nhất thiết trí, chớ lấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Chớ lấy quả Dự lưu; chớ lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Chớ lấy tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Chớ lấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chớ lấy pháp thế gian, chớ lấy pháp xuất thế. Chớ lấy pháp hữu lậu, chớ lấy pháp vô lậu. Chớ lấy pháp hữu vi, chớ lấy pháp vô vi.

Vì có sao? Vì tất cả bố thí, tánh bố thí không. Tất cả kẻ thí, tánh kẻ thí không. Tất cả kẻ thọ, tánh kẻ thọ không. Tất cả thí quả, tánh thí quả không. Trong không, bố thí chẳng khá được, kẻ thí chẳng khá được, kẻ thọ chẳng khá được, thí quả chẳng khá được. Vì có sao? Vì các pháp như thế và các pháp khác, sở hữu tự tánh rớt ráo không vậy. Trong không, các pháp như thế chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây an lập hữu tình nơi trong tịnh giới. Đã an lập rồi, khởi lên lời này: Các thiện nam tử! Từ nay các người đối các hữu tình cần lắm thương xót. Lìa dứt sanh mạng, lìa lấy chẳng cho, lìa hành tà dục, lìa lời dối gạt, lìa lời chia rẽ, lìa lời thô ác, lìa lời tạp uế, lìa tham dục, lìa giận dữ, lìa tà kiến. Vì có sao? Nay thiện nam tử! Các pháp như thế đều vô tự tánh. Các người chẳng nên phân biệt chấp trước. Các người lại nên quán sát kỹ càng: Pháp nào gọi sanh, muốn dứt mạng kia? Lại duyên có nào mà dứt mạng nó? Pháp nào gọi là vật chẳng cho muốn lấy? Lại duyên có nào muốn lấy vật kia? Pháp nào gọi là cảnh hành tà? Muốn hành tà hạnh? Lại duyên có sao mà hành tà hạnh? Pháp nào gọi là cảnh ưng đối gạt? Muốn hành dối gạt? Lại duyên có nào nói lời dối gạt? Pháp nào gọi là cảnh ưng chia rẽ, muốn làm chia rẽ? Lại duyên có nào nói lời chia rẽ? Pháp nào gọi là cảnh ưng hủy nhục? Muốn làm hủy nhục? Lại duyên có nào nói lời thô ác? Pháp nào gọi là các việc tạp uế? Muốn nói tạp uế? Lại duyên có nào nói lời tạp uế? Pháp nào gọi là vật ưng tham, muốn khởi tham dục? Lại duyên có nào muốn khởi tham dục? Pháp nào gọi là cảnh giận? Muốn khởi giận dữ. Lại duyên có nào mà khởi giận dữ? Pháp nào gọi là

cảnh tà kiến, muốn khởi tà kiến? Lại duyên có nào mà khởi tà kiến? Tất cả như thế tự tánh đều không.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa trọn nên phương tiện khéo léo như thế, nên hay khéo thành thực các loài hữu tình, vì nói quả bố thí và tịnh giới đều chẳng khá được, khiến biết quả bố thí và tịnh giới tự tánh đều không. Kia đã rõ biết sở tu quả bố thí và tịnh giới tự tánh đều không rồi mà năng đối trong ấy chẳng sanh chấp trước. Do chẳng chấp trước tâm không tán loạn. Vì không tán loạn, nên năng phát sanh diệu huệ. Nhờ diệu huệ đây dứt hẳn tùy miên và các ràng buộc rồi mới vào Vô dư Niết-bàn. Thiện Hiện! Như vậy là nương thế tục mà nói chẳng nương thắng nghĩa. Vì sao? Trong không, không có chút pháp khá được. Hoặc đã Niết-bàn, hoặc sẽ Niết-bàn, hoặc nay Niết-bàn, hoặc kẻ Niết-bàn, hoặc do đây nên được Bát-niết-bàn, tất cả như thế đều vô sở hữu, đều rốt ráo không. Tánh rốt ráo không tức là Niết-bàn, lìa Niết-bàn đây không riêng có pháp khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên thấy các hữu tình tâm nhiều giận dữ, rất sanh thương xót, phương tiện dạy dỗ,

khởi lên lời này: Các người nên tu an nhẫn, vui pháp an nhẫn, điều phục nơi tâm, thọ hành an nhẫn. Pháp người đã sân tỵ tánh đều không, mà vì sao với trong ấy khởi giận dữ? Các người lại nên quan sát kỹ càng: Ta do pháp nào mà khởi giận dữ? Ai năng giận dữ? Giận dữ với ai? Các pháp như thế bản tánh đều không. Pháp bản tánh không, chưa từng là chẳng không. Không tánh như thế chẳng phải Như Lai làm, chẳng phải Độc giác làm, chẳng phải Thanh văn làm, chẳng phải Bồ-tát làm. Cũng chẳng phải trời, rồng, các thần dạ-xoa, kiện-đạt-phước, a-tổ-lạc, khẩn-nại-lạc, yết-lộ-trà, mạc-hô-lạc-già, người phi người làm. Cũng chẳng phải trời Bốn đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại làm. Cũng chẳng phải trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm làm. Cũng chẳng phải trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô Lượng quang, trời Cực quang tịnh làm. Cũng chẳng phải trời Tịnh, trời Thiếu Tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh làm. Cũng chẳng phải trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả làm. Cũng chẳng phải trời Vô tướng làm. Cũng chẳng phải trời Vô phiền làm. Cũng chẳng phải trời Vô nhiệt làm. Cũng chẳng phải trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh làm. Cũng chẳng phải trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô

sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ làm. Các người lại nên như thật quan sát giận dữ như thế do đâu mà sanh? Hãy thuộc về ai? Lại đối ai khởi? Sẽ được quả nào? Hiện được lợi chi? Tất cả pháp này bản tánh đều không. Chẳng phải trong không tánh khá có giận dữ, nên phải an nhẫn, để tự được nhiều ích. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện khéo léo an lập hữu tình nơi lý tánh không, nhân quả tánh không, lần đem Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thị hiện khuyên dẫn, khen gắng vui mừng, khiến khéo an trụ, mau năng chứng được. Thiện Hiện! Như vậy, nương thế tục mà nói, chẳng nương thắng nghĩa. Vì sao? Trong bốn tánh không, năng đắc, sở đắc, đắc xứ, đắc thời tất cả chẳng có. Thiện Hiện! Đây gọi là lý thật tế bản tánh không. Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì muốn nhiều ích các hữu tình nên nương lý thật tế bản tánh không đây, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bất đắc hữu tình, cũng lại bất đắc thi thiết hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp là hữu tình vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ sơ phát tâm đã trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây, nên thấy các hữu tình thân tâm biếng nhác lui mất tinh tiến, phương tiện

khuyên dắt khiến nó phát khởi thân tâm tinh tiến. Tu các pháp lành khởi lên lời này: Thiện nam tử! Trong bản tánh không, không có pháp biếng nhác, không kẻ biếng nhác, không xứ biếng nhác, không thời biếng nhác, không do việc này phát sanh biếng nhác. Tất cả pháp đây đều bản tánh không, không vượt không lý. Các người nên phát thân tâm tinh tiến, bỏ các biếng nhác siêng tu pháp lành. Nghĩa là tu Bồ thí Ba-la-mật-đa, hoặc tu Tịnh giới Ba-la-mật-đa, hoặc tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, hoặc tu tinh tiến Ba-la-mật-đa, hoặc tu Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, hoặc tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hoặc tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Hoặc trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Hoặc trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh,

pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Hoặc trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Hoặc tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Hoặc tu tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn. Hoặc tu Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Hoặc tu năm nhãn, sáu thần thông.

Hoặc tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc tu ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Hoặc tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc tu tất cả các Phật pháp khác đừng sanh biếng nhác. Nếu sanh biếng nhác chịu khổ vô cùng.

Các thiện nam tử! Tất cả pháp này bản tánh đều không, không có các chướng ngại. Các người quan sát lý bản tánh không. Trong không có chướng ngại, không có pháp biếng nhác, không có kẻ biếng nhác, duyên thời xứ đây cũng chẳng khá được. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện khéo léo an lập hữu tình khiến trụ lý các pháp bản tánh

không. Tuy khiến an trụ mà không hai tướng. Vì sao? Lý bản tánh không, không có hai không hai phần, chẳng phải không có hai pháp khá đối trong ấy mà khởi hai tướng.

--- o0o ---